

PHỤ LỤC I

DANH MỤC MẪU GIẤY NGHIỆP VỤ KIỂM DỊCH THỰC VẬT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mẫu giấy 4

(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN - Tiếng Việt
(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN - Tiếng
Anh)

(TÊN CƠ QUAN KDTV - Tiếng Việt)
(TÊN CƠ QUAN KDTV - Tiếng Anh)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Socialist Republic of Vietnam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

....., ngày ... tháng ... năm

Date:

BIÊN BẢN

giám sát vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật *Minute of supervision on regulated article treatment*

Tôi là :, Công chức Kiểm dịch thực vật

I am: Plant Quarantine Officer

Với sự có mặt của Ông, Bà: Đại diện:

With the presence of Mr/Mrs: Representative

và sự có mặt của Ông, Bà: Đại diện:

and the presence of Mr/Mrs: Representative

Đã tiến hành giám sát việc xử lý :

Has supervised the following treatment:

1/ Lô vật thể (tên vật thể):

Name of regulated article:

- Số lượng, khối lượng (hoặc dung lượng) và ký mã hiệu:

.....

Quantity, weight, (or capacity) and distinguishing marks:

- Xuất xứ:

Place of origin:

- Địa chỉ người gửi:

Declared address of exporter:

- Địa chỉ người nhận:

Declared address of consignee:

- Hợp đồng, LC số: Ngày:

Contract, LC number:

Date

- Phương tiện chuyên chở: Số vận đơn:

.....

Means of conveyance

Bill of lading number

2/ Tổ chức thực hiện xử lý:

.....
Name of treatment Service provider:

3/ Mục đích, yêu cầu xử lý:
.....

Aim, requirements of treatment:

4/ Địa điểm xử lý:
.....

Place of treatment:

5/ Biện pháp xử lý:
.....

Treatment method

6/ Thời gian xử lý:
.....

Duration of treatment:

7/ Những sai sót đã phát hiện trong quá trình xử lý:
.....

Mistakes have been found during treatment:

8/ Kết quả giám sát xử lý:

Result of treatment supervision:

**Chủ vật thể thuộc diện
kiểm dịch thực vật**
Owner of regulated article
(Ký tên, đóng dấu)
(Signature, stamp)

Đại diện đơn vị xử lý
Representative of treatment
Service provider
(Ký tên, đóng dấu)
(Signature, stamp)

Người giám sát
Supervisor
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Signature)